

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP RẠCH GIÁ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KIÊN GIANG **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 489/2017/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào việc Dân sự thụ lý số: 286/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

* Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thuý D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số nhà 54 lô 14 khu tái định cư và dân cư thu nhập thấp phường VQ, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Người yêu cầu: Anh Mai Út M, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số nhà 54 lô 14 khu tái định cư và dân cư thu nhập thấp phường VQ, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thuý D và anh Mai Út M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuý D và anh Mai Út M xác định vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thuý D và anh Mai Út M thống nhất thỏa thuận giao hai người con tên Mai Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 16/7/2010 và tên Mai Nguyễn Tuyết M, sinh ngày 16/01/2015 cho chị D nuôi dưỡng, anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi người con 2.500.000 đồng) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Về tài sản chung: Chị D và anh M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D và anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Do thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 150.000 đồng. Chị D và anh M đã nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009726 ngày 20/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành Phố Rạch Giá, Kiên Giang, nên chị D và anh M được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

THẠCH SÔ PHÉP

- Căn cứ vào Điều 8, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và

khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP, ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;